

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số 26/2018/HSPT
Ngày 29 - 01 - 2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán: 1. Ông Y Thông Kbuôr.

2. Bà Lê Thị Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 463/2018/HSPT ngày 29/12/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 40/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2017 cho đến nay - *Có mặt.*

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Trọng H – Luật sư Văn phòng Luật AA, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk.

- Người bị hại: Anh Thái Hoài Đ, sinh năm 1994 – *vắng mặt.*

Trú tại: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1987 - *vắng mặt*.
Trú tại: Số A, thị trấn Q, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk.
2. Anh Trần Hữu N, sinh năm 1993 – *vắng mặt*.
3. Ông Lê Văn T3, sinh năm 1968 – *vắng mặt*.
4. Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1993 – *vắng mặt*.
Cùng trú tại: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
5. Anh Thái Hoài S, sinh năm 1996 – *vắng mặt*.
Trú tại: Thôn XX, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.
6. Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1990 – *vắng mặt*.
7. Anh Nguyễn Văn TH, sinh năm 1992 – *có mặt*.
8. Anh Trương Quang C1, sinh năm 1989 – *vắng mặt*.
9. Anh Trương Quang K, sinh năm 1993 – *vắng mặt*.
Cùng trú tại: Thôn XXX, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/7/2017, trong khi tham dự đám cưới tại nhà ông Lê Văn T3 tại thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, thì anh Nguyễn Văn D1 cầm ly bia đi qua bàn tiệc có anh Nguyễn Xuân L đang ngồi để mời, thấy anh D1 nhìn mình nên anh L nói với anh D1: “*Mày nhìn gì tao, mày nhìn hình xăm của tao à, mày tin tao ăn mày không?*”. Đồng thời, anh L đứng dậy dùng tay đánh vào mặt của anh D1.

Lúc này anh Nguyễn Văn TH (em trai của anh D1) cũng đang dự đám cưới, thấy vậy thì ôm giữ anh L lại, anh L vùng ra được và cầm 01 vỏ chai bia thủy tinh đánh trúng vào đầu anh D1 gây chảy máu. Bị đánh, anh D1 và Nguyễn Văn T (em trai của anh D1, cũng đang dự đám cưới) dùng vỏ chai bia thủy tinh và tay, chân đánh anh L thì anh Thái Hoài Đ cùng một số người trong rạp đám cưới đến can ngăn nên anh L vùng chạy về nhà lấy 01 con dao, có chiều dài 59cm, mũi dao cong, quay trở lại đám cưới để đánh anh D1, T và TH nhưng được những người đang đứng ở cổng rạp đám cưới can ngăn và lấy dao trên tay anh L ném vào vườn cà phê gần đó. Trong lúc can ngăn thì anh Đ cũng bị đánh (không xác định được người đánh và cũng không gây ra thương tích gì).

Sau đó anh Đ gọi điện thoại cho em trai là Thái Hoài S nói vào đưa anh Đ về, đồng thời kể cho anh S nghe là anh Đ mới bị đánh.

Nghe tin anh trai mình bị đánh nên anh S một mình điều khiển xe mô tô mang theo 02 tuýp bằng kim loại, (01 tuýp sắt hình trụ tròn, rỗng, dài 70cm, đường kính, 3,5cm và 01 tuýp sắt hình trụ tròn, rỗng, dài 65cm, đường kính 03cm) đi đến sân bóng thôn X, xã E gặp anh Đ, anh L và anh N. Lúc này anh S đưa cho anh Đ 01 gậy, còn anh S cầm 01 gậy, anh N nhặt 01 gậy gỗ bên đường, dài khoảng 50cm,

đường kính khoảng 05cm rồi cả ba người này cầm gậy đi đến ngã tư gần đám cưới. Thấy anh L quay lại đám cưới và cầm theo gậy nên anh Trương Quang C1 ngăn cản anh L lại thì bị anh L dùng tay phải đánh trúng vào mũi gậy chảy máu. Thấy vậy một số người dân tham dự đám cưới vào can ngăn và lấy gậy của anh L, anh Đ và anh S ném vào trong vườn cà phê gần đó nên đã xảy ra xô xát giữa anh L, anh Đ, anh S và những người vào can ngăn. Anh N thấy xô xát nên vào can ngăn thì bị ai đó đánh trúng vào người nên đã nhặt một cái gậy gỗ dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 06cm đánh từ trên xuống, hướng vào vị trí đang xô xát thì trúng vào đầu của anh Nguyễn Đình D1 gây thương tích.

Cùng lúc này Nguyễn Văn T đang ở trong khu vực rạp đám cưới nhìn thấy anh Đ, anh S và một số người đang xô xát nhau nên T đã lấy 01 cái cào (loại cào 04 răng bằng kim loại, cán bằng tre dài 114cm) ở sau chuồng bò nhà ông Lê Văn T3, rồi chạy ra dùng cào 04 răng đánh từ trên xuống, phần răng cào trúng vào vùng cổ và vai bên trái của anh Đ gây ra thương tích, thấy vậy một số người đẩy T lùi ra thì T tiếp tục dùng cào đánh một phát nữa, phần khâu của cào trúng vào vùng má bên trái của anh Đ. Lúc này mọi người can ngăn và tước cái cào trên tay của T nên sự việc dừng lại. Anh Đ và anh Nguyễn Đình D1 được mọi người đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận Pháp y thương tích số 1022/PY-TgT, ngày 17/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Thái Hoài Đ, bị: “*Đa thương, đứt cơ vai, đứt cơ dưới cổ, mẻ mồm gai vai trái: 15%, tạm thời 12 tháng. Vật tác động: Cứng nhọn*”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 và điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T: 02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/9/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/12/2017, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố*

ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng gia đình bị cáo đã bồi thường thêm cho gia đình người bị hại số tiền 5.500.000 đồng, tuy nhiên đây là tình tiết tự nguyện bồi thường thiệt hại mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo và cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Ngày 17/7/2017 là ngày vui cưới của gia đình bị cáo nhưng bị hại mang hung khí đến đám cưới để gây sự và đánh anh trai của bị cáo nên bị cáo mới bức xúc, dẫn đến việc bị cáo dùng cây cào 04 răng đánh bị hại, do đó trong vụ án này cũng có một phần lỗi do bị hại gây ra. Gia đình bị cáo cũng đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại và sau khi xét xử sơ thẩm anh của bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 5.500.000 đồng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người, có ích cho xã hội.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17/7/2017, tại đám cưới của gia đình ông Lê Văn T3 tại thôn X, xã E, huyện C, Nguyễn Văn T đã dùng cào loại 04 răng bằng kim loại, cán bằng tre đánh vào vùng cổ, vai, má bên trái anh Thái Hoài Đ gây thương tích 15%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội; mức hình phạt 02 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Hành vi của bị cáo do một phần lỗi của người bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, thỏa thuận bồi thường thiệt hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng đã bồi thường thêm một phần cho gia đình người bị hại số tiền 5.500.000 đồng, đây cũng là tình tiết tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại mà bị hại cũng đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo ngay từ cấp sơ thẩm. Hiện nay, tình hình tội phạm về tội cố ý gây thương tích thường xảy ra khá phổ biến nên cần có mức hình phạt tương xứng để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin về hình phạt đối với bị cáo.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/9/2017.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- CC THA DS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết